

26. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 6 tháng năm 2019

	Thực hiện 6 tháng năm 2018 (Triệu đồng)	Ước tính 6 tháng năm 2019 (Triệu đồng)	Ước tính thực hiện kỳ báo cáo	
			So với cùng kỳ năm trước	So với dự toán (%)
A	1	2	3	4
Tổng thu	4.182.799	3.957.000	94,60	53,00
Tổng các khoản thu cân đối NSNN	4.175.520	3.952.000	94,65	53,00
Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	3.869.520	3.617.000	93,47	53,00
Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW	156.005	210.000	134,61	46,00
Thu từ doanh nghiệp Nhà nước Địa phương	229.455	325.000	141,64	72,00
Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	143.022	150.000	104,88	47,00
Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoài quốc doanh	570.500	630.000	110,43	46,00
Lệ phí trước bạ	172.364	160.000	92,83	50,00
Thuế sử dụng đất nông nghiệp	280	-	-	-
Thuế SD đất phi nông nghiệp	1.638	1.800	109,89	49,00
Thuế thu nhập cá nhân	247.051	235.000	95,12	48,00
Thuế bảo vệ môi trường	67.095	86.000	128,18	46,00
Thu phí và lệ phí	53.142	59.000	111,02	50,00
Tiền sử dụng đất	1.180.927	992.000	84,00	51,00
Thu tiền cho thuê đất	534.369	208.800	39,07	46,00
Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	20.175	66.000	327,14	152,00
Thu xổ số kiến thiết	249.051	350.000	140,53	76,00
Thu khác	113.375	120.000	105,84	66,00
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	71	200	281,69	2,00
Thu CT, LNST, tiền bán bớt phần vốn NN	131.000	23.200	17,71	464,00
Thu từ Hải quan	306.000	335.000	109,48	49,00
Các khoản thu được để lại chỉ quản lý qua NSNN	7.279	5.000	68,69	25,00